

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM - ST
Ngày 03 tháng 9 năm 2020
“ V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huân.

2. Ông Đỗ Hồng Phúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST - KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST - KDTM ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 25 T, phường Phan Chu C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị ĐBank.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Đình K - Phó Tổng Giám đốc ĐBank (Văn bản uỷ quyền số: 359/2018/UQ - ĐBank ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đ).

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông K: Ông Hoàng Văn T - Giám đốc khởi kiện địa bàn Hà Nội và ông Trần Minh N - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số: 11725/2018/UQ - ĐBank ngày 30/8/2018).

Phiên tòa có mặt ông N.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK.

Địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T - Giám đốc Công ty (vắng mặt).

3, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

3.2 Bà Lê Thị N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

3.3 Cụ Trần Văn C, sinh năm 1920. Người đại diện theo ủy quyền của cụ C: Ông Trần Xuân CH, sinh năm 1948 (giấy ủy quyền ngày 03/5/2019).

3.4 Ông Trần Xuân CH, sinh năm 1948 (vắng mặt).

3.5 Bà Trần Thị B, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Các đương sự cùng trú tại: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2018 của Ngân hàng TMCP Đ, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh N trình bày:

Căn cứ chế độ tín dụng hiện hành, Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Vĩnh Phúc (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK (gọi tắt là Công ty HK) vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 300511.02/HĐTD ngày 30/5/2011. Theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng cho Công ty HK vay theo hạn mức tối đa là 2.200.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Kinh doanh vật liệu xây dựng. Thời hạn của hợp đồng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn cho vay trên từng giấy nhận nợ là 06 tháng. Lãi suất 24%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Để đảm bảo khoản vay Công ty HK thế chấp 02 tài sản là:

Tài sản 1: Quyền sử dụng thửa đất số 23; tờ bản đồ số 03; diện tích 636m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185957 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn C và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 270510.07/HĐTCTS ngày 27/5/2010 đã ký giữa Ngân hàng và ông Trần Văn T, bà Lê Thị N được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/5/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Yên Lạc.

Tài sản 2: Quyền sử dụng thửa đất số 22; tờ bản đồ số 03; diện tích 194m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185959 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn T và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất nhà cấp 4. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 280510.06/HĐTCTS ngày 28/5/2010 đã ký giữa Ngân hàng và ông Trần Văn T, bà Lê Thị N được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28/5/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Y.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty HK vay tiền theo hợp đồng tín dụng thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 18/6/2011 nhận nợ 100.000.000 đồng, ngày 7/7/2011 nhận nợ 499.641.000 đồng, giấy nhận nợ ngày 30/9/2011 nhận 700.000.000 đồng, ông Trần Văn T đại diện theo pháp luật của Công ty HK đã nhận đủ số tiền là 1.299.641.000 đồng. Công ty HK đã vi phạm nghĩa vụ từ tháng 10/2011. Công ty HK mới trả được cho Ngân hàng 118.314.318 đồng tiền lãi, tiền gốc chưa trả. Đến nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty HK trả nợ ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 16/7/2020 là 5.462.906.080 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.641.000 đồng, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 4.163.265.080 đồng. Nếu Công ty HK không trả nợ, đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 270510.07/HĐTCTS ngày 27/5/2010, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 23; tờ bản đồ số 03; diện tích 636m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185957 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn C và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 280510.06/HĐTCTS ngày 28/5/2010, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 22; tờ bản đồ số 03; diện tích 194m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185959 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn T và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán tài sản không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty HK vẫn phải có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng bằng các nguồn thu hoặc bằng tài sản khác của Công ty.

Bị đơn Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại HK do ông Trần Văn T là đại diện theo pháp luật, Tòa án báo gọi nhiều lần theo địa chỉ trụ sở kinh doanh của Công ty tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có ai đến Tòa làm việc, Tòa án về địa phương và gia đình ông T nhưng cũng không gặp được ông T và những người của Công ty nên Tòa án không lấy được lời khai của đại diện theo pháp luật của Công ty và không tiến hành hòa giải được. Xác minh tại Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp: Đến thời điểm ngày 06/9/2019 trên hệ thống thông tin doanh nghiệp Quốc Gia doanh nghiệp vẫn đang hoạt động, phòng đăng ký kinh doanh chưa nhận được bất kỳ hồ sơ của doanh nghiệp liên quan đến việc tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp.

Lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân CH và bà Trần Thị B trình bày: Tài sản thế chấp là thửa đất bày số 23; tờ bản đồ số 03; diện tích 636m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185957 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn C nhưng vợ chồng ông, bà đã ở và làm nhà và công trình phụ trên thửa đất từ năm 1989. Nếu phải xử lý tài sản thế chấp là thửa đất ông đề nghị Ngân hàng phải thanh toán giá trị nhà cho ông, bà.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về xử lý tài sản thế chấp đề nghị Ngân hàng phải thanh toán giá trị nhà và các tài sản trên đất cho ông CH, bà B, đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK bị đơn có địa chỉ trụ sở tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc trả nợ số tiền vay của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 30/5/2011 đại diện theo pháp luật của Công ty HK ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty HK không trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do Công ty HK vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty HK trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng.

[2] Về tố tụng: Bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án này bị đơn là Công ty HK và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh T, chị N thay đổi nơi cư trú, nơi có trụ sở làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng tín dụng mà không T báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới, theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

[3] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ với bị đơn Công ty HK phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Do bị đơn vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng có đơn khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Ngày 30/5/2011 ông Trần Văn T đại diện theo pháp luật của Công ty HK ký hợp đồng tín dụng số 300511.02/HĐTD với Ngân hàng. Theo hợp đồng tín dụng này thì Ngân hàng cho Công ty HK vay vốn số tiền 1.299.641.000 đồng, mục đích kinh doanh vật liệu xây dựng; lãi suất thỏa thuận là 24%/năm. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đứng tên ông Trần Văn C và ông Trần Văn T. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty HK do ông Trần Văn T đại diện theo pháp luật của Công ty HK nhận đủ số tiền số 1.299.641.000 đồng. Công ty HK chưa trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc. Công ty HK mới trả được tiền lãi là 118.314.318 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty HK trả nợ cho ngân hàng tiền gốc, tiền lãi, lãi phạt theo hợp đồng tín dụng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 02/9/2020 là 5.527.999.482 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.641.000 đồng, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 4.228.358.482 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 03/9/2020 cho đến khi trả hết nợ của hợp đồng tín dụng. Nếu Công ty HK không trả nợ, đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 270510.07/HĐTCTS ngày 27/5/2010, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 23; tờ bản đồ số 03; diện tích 636m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185957 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn C. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 280510.06/HĐTCTS ngày 28/5/2010, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 22; tờ bản đồ số 03; diện tích 194m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185959 do UBND huyện

VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn T và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng đã tạo điều kiện cho ông Trần Xuân CH là bố anh T trả 950.000.000 đồng tiền gốc để rút tài sản thế chấp mang tên ông Trần Văn C nhưng ông CH cũng không thực hiện.

Do Công ty HK đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty HK phải trả tiền gốc, tiền lãi và của hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 02/9/2020 và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 03/9/2020 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu này của Ngân hàng.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số: 270510.07/HĐTCTS ngày 27/5/2010, tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 23; tờ bản đồ số 03; diện tích 636m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185957 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn C khi thế chấp giữa Ngân hàng và Công ty HK chỉ thế chấp diện tích đất 636m² đất mà không thế chấp nhà và các tài sản trên đất là tài sản của ông CH, bà B. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp ngày ngày 28/5/2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là có hiệu lực pháp luật và có hiệu lực thi hành theo quy định. Mặc dù trong hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng với anh T, chị N không có chữ ký của ông CH, bà B là chủ sở hữu nhà, công trình phụ trên đất nhưng ông CH, bà B biết việc anh T đại diện Công ty HK vay tiền và ký hợp đồng thế chấp tài sản nhưng ông CH, bà B không có ý kiến gì. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cùng lời trình bày của ông CH, bà B đều thể hiện trên diện tích đất thế chấp có các tài sản cụ thể như sau: 01 ngôi nhà cấp 4, 04 gian; 02 gian bếp và công trình phụ, sân gạch tường bao loan cổng sắt những tài sản này là của ông Trần Xuân CH và bà Trần Thị B là con của cụ Trần Văn C được xây dựng từ năm 1989. Toàn bộ tài sản thế chấp đều có trước thời điểm thế chấp. Khi thế chấp cụ C, anh T đều tự nguyện dùng tài sản là thửa đất của cụ C để đảm bảo cho khoản vay của Công ty HK. Như vậy nếu Công ty HK không trả được nợ cho Ngân hàng thì tài sản đã thế chấp là thửa đất đứng tên cụ C sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định tại các điều khoản của hợp đồng thế chấp tài sản. Theo quy định tại khoản 2 Điều 325 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: “Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất không đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được tiếp tục sử dụng đất trong

phạm vi quyền, nghĩa vụ của mình; quyền và nghĩa vụ của bên thế chấp trong mối quan hệ với chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển giao cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất”. Điều này có nghĩa là khi tài sản gắn liền với đất được chuyển giao thì những người có tài sản trên đất sẽ được nhận giá trị tài sản thuộc sở hữu của mình trên đất khi bị xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp.

Như vậy nếu phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng phải thanh toán giá trị nhà và các tài sản trên đất cho ông CH, bà B hoặc ưu tiên cho ông CH, bà B nếu ông CH, bà B có nhu cầu mua tài sản là quyền sử dụng đất.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc Công ty HK phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và tiền lãi, lãi phạt của hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 02/9/2020 là 5.527.999.482 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.641.000 đồng, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 4.228.358.482 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 03/9/2020 cho đến khi trả hết nợ của hợp đồng tín dụng).

Trường hợp Công ty HK không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng TMCP Đ theo hợp đồng tín dụng thì tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa đất số 23; tờ bản đồ số 03; diện tích 636m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185957 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn C, địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc ngày 07/5/2019 là 606,9m²) và tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 22; tờ bản đồ số 03; diện tích 194m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185959 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn T, địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất của thửa đất số 23 bị xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì tài sản gắn liền đất của ông CH, bà B được chuyển giao cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ngân hàng phải thanh toán giá trị nhà, công trình phụ và các tài sản trên đất cho ông CH, bà B khi xử lý tài sản thế chấp. Ông Trần Xuân CH, bà Trần Thị B được quyền ưu tiên mua tài sản là quyền sử dụng đất nếu có nhu cầu.

Nếu số tiền bán tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì Công ty HK vẫn phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc thửa đất hết 3.000.000 đồng, đại diện Ngân hàng xin chịu toàn bộ. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Công ty HK phải chịu án phí tương ứng với số tiền phải trả là 5.527.999.482 đồng = 112.000.000 đồng + (1.527.999.482 đồng x 0,1%) = 113.527.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 295, 299, 317, 318, 319, 322, 323, 463, 465, 466, 468, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án lệ số 11/2017/AL ngày 14/12/2017 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Buộc Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền gốc và tiền lãi, lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng số 300511.02/HĐTD ngày 30/5/2011 tính đến hết ngày 02/9/2020 là 5.527.999.482 đồng (trong đó nợ gốc 1.299.641.000 đồng, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn là 4.228.358.482 đồng. Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 03/9/2020 đối với số nợ gốc 1.299.641.000 đồng theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Trường hợp Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK không trả tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo hợp đồng tín dụng số 300511.02/HĐTD ngày 30/5/2011 thì tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa đất số 23; tờ bản đồ số 03; (diện tích thực tế theo kết quả đo đạc ngày 07/5/2019 là 606,9m² có các ranh giới 11, 12, 13, 14, 15, 10, 11 trong đó cạnh 11-12=30,05m; cạnh 12-13= 0,71m; cạnh 13-14=0,63m; cạnh 14-15= 20,89m; cạnh 15-10=31,2m; cạnh 10-11=19,59m) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số B 185957 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn C và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 22; tờ bản đồ số 03; diện tích 194m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 185959 do UBND huyện VL, tỉnh Vĩnh Phú cấp ngày 15/6/1992, mang tên ông Trần Văn T và toàn bộ tài sản xây dựng trên đất. Địa chỉ thửa đất thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp tài sản là quyền sử dụng đất của thửa đất số 23 bị xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì tài sản gắn liền đất của ông CH, bà B được chuyển giao cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ngân hàng phải thanh toán giá trị nhà, công trình phụ và các tài sản trên đất cho ông CH, bà B khi xử lý tài sản thế chấp. Ông Trần Xuân CH, bà Trần Thị B được quyền ưu tiên mua tài sản là quyền sử dụng đất nếu có nhu cầu. Nhà và công trình trên đất có diện tích như sau: Nhà theo hình ABCD diện tích 76,1m² trong đó cạnh AB=6,75m; cạnh BC=11,27m; cạnh CD=6,75m; cạnh AD=11,27m; công trình phụ theo hình EFGH diện tích 68,4m² trong đó EF=13,12m; FG=5,21m; GH=13,12m; EH=5,21m (có sơ đồ đất và các tài sản trên đất kèm theo).

Nếu số tiền bán tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ thì Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK vẫn phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

3. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện Ngân hàng chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng 3.000.000 đồng. Ngân hàng đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

4. Về án phí: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại HK phải chịu 113.527.000 đồng (Một trăm mười ba triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ: 56.529.000 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/ 0000698 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh